

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chính.

Ông Lã Anh Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lương Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam thành phố Hải Phòng; xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Đức N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1981 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 44/HS-ST ngày 11/9/2002 của TAND quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Bản án số 08/2010/HS-ST ngày 29/01/2010 của TAND quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ ngày 29/9/2023, chuyển tạm giam ngày 02/10/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 14 ngày 29/9/2023, Bùi Đức N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M4-6461 đến khu vực ngõ 30 Trần Nguyên

Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp một người phụ nữ không quen biết và mua Heroine của người này với giá 400.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có 06 gói giấy bạc. N cất cất giấu ma túy vào túi áo trước ngực bên trái rồi đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi N đi đến khu vực tòa nhà A1 chung cư B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Kiến An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của N 01 túi nilon đựng ma túy, 01 chiếc xe mô tô và 100.000 đồng. Khám xét nơi ở của N, Công an không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan.

Kết luận giám định số 765/KLGĐ-MT ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Đức N gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,68 gam.

Lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong và số tiền 100.000 đồng được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An quản lý.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16M4-6461 đã thu giữ của N có đăng ký chủ sở hữu là bà Cao Thị Thu H (địa chỉ: Phường C, quận L, thành phố Hải Phòng). Bà H đã bán chiếc xe này cho một cửa hàng xe máy cũ. Chị Hoàng Thị Khánh L (địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Hải Phòng) đã mua lại chiếc xe này, có đăng ký xe mang tên Cao Thị Thu H nhưng hiện nay chị L đã làm mất giấy đăng ký xe. Để có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra đã tách khỏi vụ án nội dung xác minh, làm rõ nguồn gốc, quá trình thay đổi chủ sở hữu chiếc xe mô tô.

Người phụ nữ bán ma túy cho N ngày 29/9/2023 hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý. Chị Hoàng Thị Khánh L không biết việc bị cáo N sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã ra Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04/01/2024 truy tố Bùi Đức N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức N từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Đức N khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2012, thường xuyên sử dụng loại ma túy Heroine nhưng thỉnh thoảng N có sử dụng ma túy đá. N chưa tự nguyện hoặc bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Số tiền mua ma túy là do bị cáo đi làm có được. Chỉ một mình bị cáo đi mua ma túy, không liên quan đến người khác. Chiếc xe mô tô bị cáo mượn của chị Hoàng Thị Khánh L nhưng bị cáo không cho chị L biết về việc sử dụng xe để đi mua ma túy. Bị cáo rất hối hận về việc bản thân nghiện ma túy mà không cai được và đã phạm tội. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo cải tạo, cai nghiện và sớm hòa nhập xã hội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Bùi Đức N

[2.1] Về mặt khách quan: Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 29/9/2023, tại khu vực tòa nhà A1 chung cư B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, Bùi Đức N đã có hành vi mua và cất giữ 0,68 gam ma túy Heroine trong túi áo để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

[2.2] Về mặt chủ quan: Bị cáo N nhận thức được cất giữ ma túy để sử dụng mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là trái pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo vẫn thực hiện việc mua và cất giữ ma túy. Như vậy, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.3] Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

[2.4] Về mặt chủ thể: Bị cáo N sinh ngày 28/8/1981, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.5] Với việc Bùi Đức N cất giữ 0,68 gam ma túy Heroine (từ 0,1 gam đến dưới 5 gam) nhằm mục đích sử dụng nên có đủ căn cứ kết bị cáo Bùi Đức N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

[3.1] Tội phạm ma túy không những gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người mà còn là một trong những nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng và có diễn biến phức tạp gây khó khăn cho các lực lượng trực tiếp đấu tranh chống loại tội phạm này. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Bị cáo Bùi Đức N sử dụng ma túy từ năm 2012. Nay phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tiền tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[3.2] Về nhân thân

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2012, vẫn thường xuyên sử dụng ma túy và đã 2 lần phạm tội bị xử phạt, cụ thể:

Bản án số 44/HS-ST ngày 11/9/2002 của TAND quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án này. Đối với nghĩa vụ nộp án phí và bồi thường, Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An chưa thụ lý thi hành bản án này. Tiền án này đã được xóa.

Bản án số 08/2010/HS-ST ngày 29/01/2010 của TAND quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng, nộp án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2010, nộp đủ án phí ngày 18/8/2014; đối với nghĩa vụ bồi thường do bị hại không có đơn yêu cầu, thời gian đến ngày bị cáo phạm tội cũng đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Do vậy, bị cáo N được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng qua đó đánh giá bị cáo N có nhân thân xấu.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Từ giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.5] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Bị cáo nghiện ma túy trong thời gian dài. Xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xử phạt bị cáo là phù hợp, để bị cáo vừa cải tạo và có thể cai nghiện. Bị cáo N lao động tự do, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp

Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng do bị cáo lao động mà có. Tuy nhiên, bị cáo phải nộp án phí nên số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà bị cáo có nghĩa vụ phải nộp.

[5] Về nghĩa nộp vụ án phí

Bị kết án nên bị cáo N có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức N 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 765MT/PC09 ngày 29/9/2003 của Phòng PC09-CATP Hải Phòng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

10/01/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

- Bị cáo Bùi Đức N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. Đối trừ với số tiền 100.000 đồng của bị cáo Bùi Đức N đang bị tạm giữ (theo Ủy nhiệm chi ngày 08/01/2024 tại Kho bạc nhà nước Kiến An, đơn vị trả tiền: Công an quận Kiến An, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, nội dung thanh toán: Chuyển tiền tang vật vụ án (theo QĐ số 04/QĐ-VKS ngày 04/01/2024), số tiền 100.000 đồng), bị cáo Bùi Đức N còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền còn thiếu là 100.000 đồng.

Bị cáo Bùi Đức N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06);
- VKSND, Công an Q. Kiến An;
- Chi cục THADS Q. Kiến An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương